



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
09/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,19	0,16	0,39 – 0,42
		Dĩ An 2	6,88 – 6,89	0,23 – 0,25	0,59 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,06	0,19 – 0,42	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,24	0,20	0,57 – 0,62
	CNCN Thủ Dầu Một		6,24 – 6,50	0,09 – 0,10	0,25 – 0,92
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,57 – 7,58	0,43 – 0,44	0,38 – 0,43
10/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,11	0,16	0,58 – 0,62
		Dĩ An 2	6,85 – 6,88	0,23	0,59 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,04	0,19 – 0,26	0,45 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 – 7,25	0,20 – 0,21	0,43 – 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		6,65 – 6,75	0,36 – 0,61	0,30 – 1,61
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,55 – 7,57	0,44 – 0,45	0,36 – 0,41
11/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,07 – 7,11	0,16	0,54 – 0,58
		Dĩ An 2	6,85 – 6,90	0,23	0,67 – 0,77
	CNCN Khu Liên Hợp		6,88 – 6,99	0,19 – 0,29	0,45 – 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,25	0,20	0,49 – 0,70
	CNCN Thủ Dầu Một		6,53 – 6,65	0,47 – 0,83	0,49 – 0,70
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,58 – 7,62	0,43 – 0,45	0,33 – 0,43

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
12/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 – 7,07	0,16	0,56 – 0,60
		Dĩ An 2	6,90 – 7,00	0,23	0,53 – 0,77
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 – 7,06	0,19 – 0,26	0,45 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		7,18 – 7,25	0,20	0,47 – 0,60
	CNCN Thủ Dầu Một		6,62 – 6,81	0,66 – 0,90	0,21 – 0,75
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,59 – 7,61	0,44 – 0,45	0,36 – 0,41
13/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 6,99	0,16	0,39 – 0,44
		Dĩ An 2	6,97 – 7,00	0,23	0,53 – 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,04	0,19 – 0,25	0,45 – 0,62
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,25	0,20	0,48 – 0,71
	CNCN Thủ Dầu Một		6,53 – 6,85	0,93 – 1,20	0,40 – 0,94
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,59 – 7,63	0,43 – 0,45	0,37 – 0,43
14/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 – 7,05	0,16	0,66 – 0,71
		Dĩ An 2	6,97 – 6,99	0,23	0,50 – 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 – 7,01	0,19 – 0,24	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 – 7,25	0,20	0,54 – 0,60
	CNCN Thủ Dầu Một		6,64 – 6,83	0,95 – 1,12	0,62 – 0,89
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,58 – 7,60	0,42 – 0,44	0,36 – 0,40